

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 352/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 402/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Cẩm H, sinh năm: 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Cẩm H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2018. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi. Nay chị xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 30/01/2018; cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/4/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Nguyễn Văn C đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh C vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Cẩm H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C. Chị H yêu cầu được ly hôn nên xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Cẩm H và anh Nguyễn Văn C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H cho rằng giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, không còn tình cảm yêu thương nên yêu cầu ly hôn với anh C. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để anh C tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh C vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của chị H. Điều đó chứng tỏ anh C đã không quan tâm đến việc hòa giải hàn gắn đoàn tụ cũng như bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, hôn nhân của chị H và anh C đã có mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị H xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 30/01/2018; cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/4/2020 hiện hai cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi con chung, thấy rằng cháu K, cháu N hiện còn nhỏ và đang sống ổn định cùng chị H, việc giao cả hai cháu cho chị H nuôi dạy sẽ không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu. Anh C cũng không có yêu cầu, ý

kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao hai con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 30/01/2018; Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/4/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn anh C, nếu sau này có phát sinh tranh chấp anh C có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Cẩm H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 30/01/2018; Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/4/2020 cho chị Phạm Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 27/6/2024 chị H đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005218 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Đoan